

Số: 05/TB - TMN

Tứ Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Công khai các khoản thu năm học 2025 – 2026

Kính gửi: Các bậc phụ huynh trong toàn trường.

Căn cứ vào **Nghị định số 238/2025/NĐ-CP**, ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ **Thông tư số 55/2011/TT – BGDDT**, ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ **Văn bản số 6126/SGDDT-KHTC**, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ **Công văn số 6496/SGDDT-VP**, ngày 12/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc tăng cường kỷ cương, công khai, minh bạch trong thực hiện các khoản thu giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Biên bản họp lãnh đạo mở rộng, hội đồng trường, chi bộ, hội đồng giáo viên, ban đại diện phụ huynh của nhà trường, biên bản họp phụ huynh các lớp;

Trường MN Cẩm Đoài xin thông báo các khoản thu - chi cụ thể như sau:

I. PHẦN THU

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu theo NQ 17/2024 HĐND tỉnh	Dự kiến thu
1	Tiền học phí (MG +NT)	100% trẻ được miễn giảm	
2	Các khoản quy định theo mức tối đa (các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán chi tiết thu, chi, xác định mức thu để thỏa thuận với cha mẹ học sinh về việc thu đảm bảo thu đủ bù chi, không vượt mức quy định dưới đây)		
2.1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non công lập vào ngày nghỉ, ngày hè, ngoài giờ hành chính (trông trẻ thứ 7; trông trẻ trong hè, đón sớm; trả muộn)		
	Ngày thứ 7 (chỉ cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, CBQL, nhân viên, chi tiền điện, nước, VPP).	60.000 đồng/học sinh/ngày	60.000 đồng/học sinh/ngày

	Ngày hè (đã bao gồm người trả nấu ăn, nhân viên cấp dưỡng, trông trưa, ngoài giờ, quản lý)	6.300 đồng/học sinh/giờ	6.300 đồng/học sinh/giờ
	Đón sớm, trả muộn (trong năm học)	10.000 đồng/học sinh/giờ	
2.2	Dịch vụ bán trú		
	Tiền ăn sáng của trẻ mầm non (đã bao gồm phụ phí; dịch vụ chăm sóc, phục vụ bán trú, dịch vụ trang thiết bị)	12.000 đồng/học sinh/ngày	
	Tiền ăn (nhà trẻ: 2 bữa chính, 1 bữa phụ; mẫu giáo: 1 bữa chính, 1 bữa phụ)	23.000 đ/trẻ/ngày	18.000 đ/trẻ/ngày
	Phụ phí (chất đốt, điện, nước, phục vụ bán trú, nước tẩy rửa)	65.000 đ/trẻ/tháng	60.000 đ/trẻ/tháng
	Dịch vụ chăm sóc, phục vụ bán trú (trả người nấu ăn, nhân viên cấp dưỡng, trông trưa, quản lý)	305.000 đ/trẻ/tháng	300.000 đ/trẻ/tháng
	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (Công cụ, dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân phục vụ dịch vụ bán trú) từ thời điểm ăn bán trú đến hết khóa học	200.000 đ/trẻ	200.000 đ/trẻ
2.3	Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh trong các cơ sở giáo dục (bao gồm lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa, lau sàn)	30.000 đ/trẻ/tháng	30.000 đ/trẻ/tháng
3	Các khoản thu không quy định mức thu, mức trần		
	Dịch vụ điều hoà phục vụ trực tiếp cho nhu cầu học sinh	Số điện năng tiêu thụ thực tế x đơn giá/ số học sinh sử dụng (tính cho toàn trường)	



Vậy nhà trường xin thông báo Niêm yết các khoản thu chi của nhà trường năm học 2025- 2026./.

Nơi nhận:

- CBGVNV nhà trường;
- PHHS nhà trường;
- Lưu: HS.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết